***(HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHO CÁC KHOA/PHÒNG)***

|  |  |
| --- | --- |
| BỆNH VIỆN ĐKKV BẮC QUẢNG BÌNH**KHOA …..** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Ba Đồn, ngày tháng năm 2023* |

**KẾ HOẠCH KHOA …….. NĂM 2023**

**A. CĂN CỨ VÀ THỰC TRẠNG**

**I. CĂN CỨ**

- Kế hoạch phát triển bệnh viện 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Bệnh viện ĐKKV Bắc Quảng Bình;

* + Kế hoạch hoạt động hàng năm của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình;

- Tình hình thực tế và định hướng phát triển của khoa....

**II. Thực trạng**

1. **Tổ chức**

- Kế hoạch giường bệnh được giao của khoa:...... giường.

- Thực kê: ...... giường.

**2. Nhân lực**

Hiện có:.......

Trong đó:

|  |  |
| --- | --- |
| + Bác sĩ......... + Dược ĐH + CKI ĐD + ĐH,CĐ( ĐD,NHS,KTV) + ĐH,CĐ khác + Thạc sĩ khác + Trung học, người lao động | : (CKII......, CKI:.... Ths:.....) : : : : : :  |

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có:**

.................................................................

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA KHOA/PHÒNG NĂM 2022**

.................................................................

**B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA, PHÒNG NĂM 2023**

1. **Mục tiêu chung**

.................................................................

VD: Hoàn thành xuất sắc kế hoạch hoạt động….., phấn đấu khoa/phòng đạt tiêu chuẩn đơn vị (Xuất sắc, tiên tiến....).

**II. Mục tiêu cụ thể**

**1. Mục tiêu thực hiện chuyên môn**

\*

**Kế hoạch chuyên môn**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khoa** | **KHGB** | **Ngày ĐTTB** | **KHBN****Nội trú** | **Ngày****điều trị** | **BN****ngoại trú** |
|  |  |  |  |  |  |

**\* Kế hoạch phẫu thuật (Đối với khoa Ngoại, Sản, Liên chuyên khoa)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khoa** | **Kế hoạch năm 202..** |
| **Phẫu thuật** | **Trong đó:****Phẫu thuật kế hoạch** |
|  |  |  |

**\* Đối với khoa khám bệnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khoa khám bệnh** | **Kế hoạch năm 202..** |
| Số lần khám bệnh |  |
| Trong đó | Số lần khám sức khỏe |  |
| Số lần khám sức khỏe định kỳ |  |

**\* Đối với khoa Chẩn đoán hình ảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội soi** | **Kế hoạch năm 202..** |
| Nội soi TMH |  |
| Nội soi tiêu hóa trên |  |
| Nội soi đại trực tràng |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Chẩn đoán hình ảnh** | **Kế hoạch năm 202..** |
| Xquang |  |
| Siêu âm |  |
| Điện tim |  |
| Chụp CT Scanner |  |

**\* Đối với Khoa Xét nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khoa Xét nghiệm** | **Kế hoạch năm 202..**  |
| **Tổng số tiêu bản** |  |
| Trong đó | Huyết học |  |
| Đông máu |  |
| Hóa sinh |  |
| Miễn dịch, test nhanh  |  |
| Nước tiểu, tế bào |  |
| Vi sinh |  |
| **Truyền máu** |  |

**Khoa Dược:** xây dựng kế hoạch: số lượng thuốc, hóa chất đã cung ứng, công tác quản lý cấp phát thuốc, hóa chất, công tác pha chế, nhà thuốc bệnh viện….

**2. Mục tiêu về nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học kỹ thuật**

- Thực hiện….đề tài/sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

- Triển khai các kỹ thuật mới, kỹ thuật bổ sung:……….

**3. Thi đua khen thưởng**

…………………………………………..

**4. Mục tiêu về đào tạo của khoa/phòng.**

(VD: dự kiến số lượng cán bộ khoa/phòng sẽ tham các lớp đào tạo ngắn hạn dài hạn...).

**5. Các hoạt động khác**

 (VD: Dự kiến tham gia những phong trào nào của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, hoạt động thiện nguyện...).

**III. Tổ chức thực hiện**

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong khoa

Trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong khoa phù hợp với công việc:

Ví dụ:

* Bs phó khoa hoặc 01 bác sĩ điều trị phụ trách giám sát về chuyên môn: qui chế hồ sơ bệnh án, tuân thủ phác đồ điều trị, chỉ định cận lâm sàng phù hợp chẩn đoán.
* Điều dưỡng trưởng khoa phụ trách chính công tác tham mưu cho các hoạt động cải tiến chất lượng của khoa và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo khoa về việc thực hiện các chỉ tiêu chất lượng được phân công.
* Điều dưỡng hành chính hỗ trợ công tác cho điều dưỡng trưởng để thực hiện nhiệm vụ.

**IV. Kiến nghị và đề xuất**

…………………………………………..

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT LÃNH ĐẠO** | **PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP** | **TRƯỞNG KHOA** |

**Gợi ý nội dung cải tiến cho các khoa/phòng**

**1. Phòng kế hoạch tổng hợp**

- C2.1. Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học.

- C2.2. Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học.

- D2.1. Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh.

- D2.2. Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục.

**2. Phòng điều dưỡng**

- A3.2. Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp (tiểu mục 11,12).

- B2.1. Nhân viên y tế được đào tạo liên tục và phát triển kỹ năng nghề nghiệp (tiểu mục 7).

- C6.2. Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện.

**3. Phòng tài chính kế toán**

- A1.3. Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh (Có phương án bố trí thêm các ô, quầy thu viện phí, thanh toán bảo hiểm y tế và nhân viên trong giờ cao điểm và triển khai trên thực tế).

- B3.1. Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế.

**4. Phòng tổ chức cán bộ**

- Các tiêu chí: A4.5; B1.1; B1.2; B1.3; B2.1; B3.3; B3.4; B4.1; B4.2.

**5. Phòng hành chính quản trị**

- A2.2. Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện.

- A3.2. Người bệnh được khám và điều trị trong khoa, phòng gọn gàng, ngăn nắp (tiểu mục 7-10).

- B4.2. Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện.

- C1.1. Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện.

- C1.2. Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy.

**6. Các khoa lâm sàng**

- A1.4. Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời.

- A2.1. Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường.

- A2.2. Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện.

- C2.1. Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học.

- C5.1. Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật (Phấn đấu mỗi khoa ít nhất 1 kỹ thuật mới).

- C5.2. Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới (tiểu mục 11 và 12).

- C5.3. Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng (Các khoa hoàn thành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”).

- C7.3. Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện.

- C7.4. Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý.

- **Riêng khoa sản** thêm 3 tiêu chí (E1.1; E1.2; E1.3).

- **Riêng khoa nhi** thêm 1 tiêu chí (E2.1).

**7. Khoa khám bệnh**

- A1.3. Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh (Giảm thời gian chờ đợi người bệnh, có phương án điều phối lại người bệnh để giảm tải trong trường hợp có những bàn, buồng khám đông người bệnh).

**8. Các khoa cận lâm sàng**

- A1.3. Cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh (Giảm thời gian chờ đợi người bệnh).

- C5.1. Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật (Phấn đấu mỗi khoa ít nhất 1 kỹ thuật mới).

- C5.3. Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng (Các khoa hoàn thành tài liệu “hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”).

**9. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn**

- C4.1. Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn.

- C4.2. Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

- C4.4. Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện

**10. Khoa Dược**

- C9.1. Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược

- C9.2. Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động dược

- C9.3. Cung ứng thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng

- C9.4. Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

- C9.5. Thông tin thuốc, theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc kịp thời, đầy đủ và có chất lượng

- C9.6. Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả

**Gợi ý các chỉ số chất lượng cho các khoa**

**1. Chỉ số theo mục tiêu chất lượng**

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mục tiêu cải tiến** | **Chỉ số minh họa** |
| Giảm thời gian chờ | Thời gian chờ trung bình (phút) Thời gian chờ dài nhất (phút) |
| Giảm tỉ lệ nhiễm khuẩn | % người bệnh có nhiễm khuẩn |
| Giảm tỉ lệ hoãn mổ | % hoãn mổ sau khi chỉ định% hoãn mổ sau khi vào phòng mổSố ca hoàn mổ trong tuần/ tháng |
| Giảm tỉ lệ người bệnh chờXn đến buổi chiều | Số người bệnh chờ đọc xn đến buổiChiều trung bình trong ngày |

**2. Danh mục bộ chỉ số đo lường chất lượng (Ban hành kèm Quyết định 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế)**

- Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến khám chữa bệnh.

- Tỷ lệ phẫu thuật từ loại II trở lên.

- Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ.

- Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Sự cố y khoa nghiêm trọng.

- Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh.

- Thời gian nằm viện trung bình (tất cả các bệnh).

- Công suất sử dụng giường bệnh thực tế.

- Hiệu suất sử dụng phòng mổ.

- Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về (tất cả các bệnh).

- Tỷ lệ tai nạn thương tích do vật sắc nhọn.

- Tỷ lệ tiêm phòng viêm gan B trong nhân viên y tế.

- Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế.